

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN XUÂN LỘC  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **100/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 28-9-2021.

V/v: “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Võ Anh Dũng**.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Phạm Đức Anh**.

2. Ông **Nguyễn Thanh Minh**.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Đinh Thị Hạ** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

**- Nguyễn Văn Đ** diện *Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa:*

Bà **Nguyễn Thị Kim Huệ** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 298/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2021, về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2021/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm: 1988. (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Số 02, đường TVK, khu phố 7, thị trấn G, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Công nhân.

Dân tộc: Kinh.

2. *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm: 1989. (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Số 02, đường TVK, khu phố 7, thị trấn G, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Tài xế.

Dân tộc: Kinh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 15-4-2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Văn Đ tự nguyện đăng ký kết hôn năm 2009, tại Ủy ban nhân dân xã XT, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Cuộc sống chung của vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, vợ chồng đã tự hòa giải nhiều lần nhưng vẫn không giải quyết được mâu thuẫn. Đến nay, chị không còn tình cảm với anh Nguyễn Văn Đ, không thể duy trì cuộc sống chung của vợ chồng, nên chị yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Văn Đ.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Văn Đ có 02 con chung tên Nguyễn Thị Ánh N, sinh ngày 28-10-2010 và Nguyễn Đình Q, sinh ngày 22-7-2012, đang sống với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 người con chung, không yêu cầu anh Nguyễn Văn Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ: Vợ chồng không vay nợ ai và không ai nợ vợ chồng.

*Bị đơn anh Nguyễn Văn Đ trình bày:*

Anh thống nhất với lời trình bày của chị Nguyễn Thị H về diễn biến hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung giữa anh và chị Nguyễn Thị H. Trong thời gian qua, anh có lỗi với vợ con, anh hoàn toàn chịu mọi trách nhiệm với vợ con, mong vợ bỏ qua cho anh. Anh còn yêu thương vợ con nên không đồng ý ly hôn.

Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị H thì:

Về con chung: Anh đồng ý giao cả 02 người con tên Nguyễn Thị Ánh N và Nguyễn Đình Q cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ: Không có.

*Nguyễn Văn Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa ý kiến:*

Căn cứ điều 9, Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; các điều 56, 81, 82, 83, 84, 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H, về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ; về con chung: Giao 02 người con chung tên Nguyễn Thị Ánh N, sinh ngày 28-10-2010 và Nguyễn Đình Q, sinh ngày 22-7-2012, cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Văn Đ; tài sản chung: Không giải quyết; nợ chung: Không có.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tư cách tham gia tố tụng và Tòa án có thẩm quyền giải quyết:* Chị Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ. Như vậy, chị Nguyễn Thị H là nguyên đơn, anh Nguyễn Văn Đ là bị đơn; anh Nguyễn Văn Đ có nơi thường trú tại: Khu phố 7, thị trấn G, huyện XL, tỉnh Đồng Nai, như vậy Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai có thẩm quyền giải quyết.

[2] *Về thủ tục tố tụng:*

Chị Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Văn Đ đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, nên áp dụng khoản 1 Điều 228 và khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Đ.

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* Giấy chứng nhận kết hôn số 143, quyền số 01/09, ngày 26-10-2009, Ủy ban nhân dân xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai, cấp cho chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Đ đúng quy định, nên quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị H là hợp pháp.

[4] *Xét yêu cầu của nguyên đơn:*

Chị Nguyễn Thị H cho rằng vợ chồng sống không hạnh phúc, do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau. Chị không còn tình cảm với anh Nguyễn Văn Đ, không thể duy trì cuộc sống chung của vợ chồng, nên chị yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Văn Đ.

Anh Nguyễn Văn Đ không đồng ý ly hôn, anh thừa nhận vợ chồng mâu thuẫn như chị Nguyễn Thị H trình bày và thường xuyên cãi nhau. Thời gian qua anh có lỗi với vợ, anh xin chịu hoàn toàn trách nhiệm, mong vợ bỏ quan cho anh, nhưng chị Nguyễn Thị H không chấp nhận hòa giải vợ chồng đoàn tụ. Chứng tỏ tình trạng hôn nhân của anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, đủ căn cứ cho ly hôn theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] *Về con chung:*

Anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị H thống nhất có 02 người con chung tên Nguyễn Thị Ánh N, sinh ngày 28-10-2010 và Nguyễn Đình Q, sinh ngày 22-7-2012, sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị H là người trực tiếp nuôi dưỡng. Thời gian qua chị Nguyễn Thị H nuôi con đảm bảo và nguyện vọng của các con muốn ở với chị. Do đó, giao 02 người con chung cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

[6] *Về tài sản:*

Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Đ không yêu cầu giải quyết, nên không xét.

[7] *Về nợ chung:*

Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Đ trình bày không có, nên không xét.

[8] *Về án phí:*

Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

[9] Nguyễn Văn Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc phát biểu ý kiến phù hợp với nhận định trên và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 và 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; khoản 1, Điều 39, khoản 2, Điều 227 và khoản 1, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí.

**Tuyên xử :**

#### **1. Về hôn nhân:**

Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Đ.

#### **2. Về nuôi con chung:**

Giao 02 người con chung tên Nguyễn Thị Ánh N, sinh ngày 28-10-2010 và Nguyễn Đình Q, sinh ngày 22-7-2012 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc khi chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Đ có yêu cầu khác.

Tạm thời anh Nguyễn Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Văn Đ được thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản, nhưng không được làm ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc và giáo dục con chung.

Khi xét thấy cần thiết, các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc khoản cấp dưỡng nuôi con.

#### **3. Về tài sản chung và nợ:** Không giải quyết.

#### **4. Về án phí:**

Chị Nguyễn Thị H phải nộp **300.000 (Ba trăm nghìn)** đồng, tiền án phí sơ thẩm về ly hôn. **300.000 (Ba trăm nghìn)** đồng tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị H nộp theo Biên lai thu tiền số **0004957** ngày **15-4-2021**, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc được chuyển thành tiền án phí.

**5. Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- Chi cục T.H.A dân sự H.Xuân Lộc;
- UBND xã XT;
- Các đương sự;
- Lưu: án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Anh Dũng**